

Số: 111/QĐ-VSD

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán
tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông qua việc ban hành Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4527/UBCK-PTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lưu ký Chứng khoán và Quản lý thành viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 213/QĐ-VSD ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy định về đăng ký mã số giao dịch

chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Trưởng phòng Lưu ký Chứng khoán và Quản lý thành viên, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Trưởng các phòng, ban thuộc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

zn

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- Các SGDK;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- CN VSD;
- Lưu: VT, LK (22b).



**QUY CHẾ ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TẠI TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-VSD ngày 23 tháng 2 năm 2021
của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)*

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn trình tự, thủ tục việc đăng ký mã số giao dịch chứng khoán (sau đây viết tắt là MSGD) trực tuyến, cấp giấy chứng nhận đăng ký MSGD, thay đổi thông tin và hủy bỏ MSGD do thành viên lưu ký (sau đây viết tắt là TVLK) thay mặt tổ chức, cá nhân thực hiện tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSD) theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây viết tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cấp trực tuyến MSGD* là việc hệ thống đăng ký MSGD trực tuyến của VSD (sau đây viết tắt là hệ thống trực tuyến) tự động sinh ra một tổ hợp các ký tự sắp xếp theo quy tắc cấp MSGD quy định tại Quy chế này, theo thứ tự lần lượt sau khi TVLK hoàn thành việc đăng nhập đầy đủ các thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký và được VSD xác nhận.

2. *Xác nhận điện tử* là thông báo điện tử do VSD gửi cho TVLK trên hệ thống trực tuyến xác nhận MSGD được cấp, hủy bỏ hoặc việc thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Quy tắc cấp MSGD

1. MSGD cấp cho tổ chức, cá nhân bao gồm 06 ký tự trong đó:



01 ký tự đầu	01 ký tự tiếp theo	04 ký tự cuối
C: đối với tổ chức	Bắt đầu bằng chữ S. Khi 04	Đánh theo thứ tự phát
I: đối với cá nhân	ký tự cuối chạy hết từ 0001- > 9999 thì đổi sang A và lần lượt các chữ tiếp theo trong bảng chữ cái.	sinh MSGD trên thực tế (0001->9999)

2. MSGD đã được Sở giao dịch chứng khoán, VSD cấp trước khi văn bản này có hiệu lực không phải thực hiện đăng ký lại theo quy tắc cấp MSGD tại Quy chế này.

Điều 4. Thời gian khai báo và xác nhận điện tử MSGD

1. Thời gian hệ thống trực tuyến thực hiện tiếp nhận thông tin khai báo của TVLK từ 8h đến 12h (buổi sáng) và từ 13h đến 17h (buổi chiều) các ngày làm việc. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm hệ thống trực tuyến xác nhận TVLK hoàn thành khai báo thông tin theo quy định, VSD thực hiện xác nhận điện tử đối với các trường hợp khai báo thông tin đầy đủ theo thời gian quy định như sau:

a. Đối với các giao dịch hoàn thành việc khai báo thông tin từ 8h đến 12h hàng ngày, xác nhận điện tử việc cấp MSGD, thay đổi thông tin liên quan đến MSGD được thực hiện chậm nhất vào 11h30 ngày làm việc liền kề tiếp theo;

b. Đối với các giao dịch hoàn thành việc khai báo thông tin từ 13h đến 17h hàng ngày, xác nhận điện tử việc cấp MSGD, thay đổi thông tin liên quan đến MSGD được thực hiện chậm nhất vào 16h30 ngày làm việc liền kề tiếp theo.

2. Trường hợp phát hiện có sự không thống nhất giữa các thông tin khai báo, VSD gửi thông báo qua hệ thống trực tuyến để TVLK thực hiện khai báo lại.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cấp trực tuyến MSGD

1. TVLK có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của bộ hồ sơ đăng ký MSGD quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 146 Nghị định 155/2020/NĐ-CP trước khi thực hiện đăng ký MSGD trực tuyến.

2. TVLK thực hiện khai báo các thông tin theo Mẫu số 41 Phụ lục ban hành theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP trên hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến của VSD (hệ thống trực tuyến). Đối với các trường hợp nhà đầu tư nước ngoài được đăng ký từ 02 MSGD trở lên, TVLK thực hiện khai báo các nội dung trên tách biệt cho từng MSGD. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung MSGD, TVLK thực hiện khai báo thông tin trên hệ thống đăng ký MSGD trực tuyến như khi khai báo thông tin nhà đầu tư lần đầu.

3. Trước khi VSD gửi xác nhận điện tử MSGD, TVLK muốn sửa đổi thông tin đã khai báo trước đó thì phải hủy thông tin đã khai báo, đồng thời thông báo kịp thời với VSD và khai báo lại thông tin trên hệ thống trực tuyến. Thời điểm tiếp nhận khai báo là thời điểm TVLK hoàn thành giao dịch khai báo lại.

4. VSD thực hiện xác nhận điện tử MSGD theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Điều 6. Cấp giấy chứng nhận đăng ký MSGD

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày VSD gửi xác nhận điện tử MSGD, TVLK nộp đầy đủ bộ hồ sơ đăng ký MSGD của tổ chức, cá nhân cho VSD theo quy định tại các khoản 1, 2, 4 Điều 146 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Trường hợp TVLK không nộp đầy đủ hồ sơ cho VSD theo đúng quy định tại khoản 1 Điều này, VSD thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế Thành viên lưu ký của VSD.

3. Trường hợp hồ sơ đăng ký MSGD của TVLK đầy đủ và thông tin tại hồ sơ khớp với thông tin khai báo trên hệ thống trực tuyến: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của TVLK (tính theo dấu văn thư

của VSD), VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký MSGD cho tổ chức, cá nhân đăng ký (Mẫu tại Phụ lục 01 Quy chế này).

4. Trường hợp hồ sơ đăng ký MSGD của TVLK đầy đủ nhưng không khớp với thông tin khai báo trên hệ thống trực tuyến:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đầy đủ của TVLK (tính theo dấu văn thư của VSD), VSD thông báo cho TVLK đề nghị điều chỉnh thông tin.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày VSD gửi thông báo, TVLK phải gửi Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin (Mẫu tại Phụ lục 02 Quy chế này), đồng thời khai báo thông tin điều chỉnh trên hệ thống trực tuyến.

c) VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký MSGD trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày VSD nhận được Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin và TVLK hoàn thành khai báo thông tin điều chỉnh trên hệ thống trực tuyến.

d) Trường hợp sau 05 ngày làm việc kể từ ngày VSD gửi thông báo mà TVLK vẫn không thực hiện theo yêu cầu của VSD, VSD thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế Thành viên lưu ký của VSD.

Điều 7. Thay đổi thông tin liên quan đến MSGD

1. TVLK thay mặt tổ chức, cá nhân báo cáo VSD khi có thay đổi thông tin liên quan đến MSGD trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 148 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến MSGD của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thay đổi TVLK là ngân hàng lưu ký và chuyên danh mục chứng khoán, TVLK phải hoàn tất việc chuyển khoản tất toán tài khoản cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của VSD trước khi thực hiện thay đổi TVLK.

4. TVLK có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của bộ hồ sơ thay đổi thông tin liên quan đến MSGD của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 148 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

5. TVLK khai báo đầy đủ các thông tin đề nghị thay đổi liên quan đến MSGD vào hệ thống trực tuyến của VSD.

6. VSD thực hiện xác nhận điện tử việc thay đổi thông tin liên quan đến MSGD theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày VSD gửi xác nhận điện tử việc thay đổi thông tin liên quan đến MSGD, TVLK nộp đầy đủ bộ hồ sơ thay đổi thông tin theo quy định cho VSD.

8. Trường hợp hồ sơ thay đổi thông tin đầy đủ nhưng thông tin tại hồ sơ không khớp với thông tin khai báo trên hệ thống trực tuyến: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được hồ sơ thay đổi thông tin của TVLK (tính theo dấu văn thư của VSD), VSD gửi văn bản thông báo đề nghị TVLK sửa đổi, bổ sung thông tin.

9. Trường hợp hồ sơ thay đổi thông tin đầy đủ và khớp với thông tin khai báo trên hệ thống trực tuyến: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được hồ sơ thay đổi thông tin đầy đủ của TVLK (tính theo dấu văn thư của VSD), VSD gửi văn bản xác nhận các thay đổi thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận MSGD đồng thời thực hiện điều chỉnh thông tin liên quan đến tài khoản lưu ký gắn với MSGD (nếu có).

Điều 8. Đình chỉ sử dụng MSGD

1. VSD báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 147 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hoặc khi VSD phát hiện nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 147 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. VSD thực hiện đình chỉ sử dụng MSGD của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 9. Hủy bỏ MSGD

1. VSD thực hiện huỷ bỏ MSGD của tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Huỷ bỏ MSGD của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 147 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:

a. VSD thực hiện huỷ MSGD của tổ chức, cá nhân có liên quan sau khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức, cá nhân không có số dư chứng khoán và thông báo cho TVLK để thực hiện đóng tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức, cá nhân huỷ bỏ MSGD.

b. Trường hợp tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức, cá nhân liên quan có số dư chứng khoán, VSD thực hiện thông báo cho TVLK về việc huỷ bỏ MSGD và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. VSD thực hiện huỷ bỏ MSGD sau khi tổ chức, cá nhân xử lý hết số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán.

3. Huỷ bỏ MSGD của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 147 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:

a. VSD chỉ thực hiện huỷ bỏ MSGD khi tổ chức, cá nhân đã đóng các tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có) tại các TVLK và nhận được Giấy đề nghị huỷ bỏ MSGD theo Mẫu số 43 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP do TVLK gửi;

b. Trường hợp thông tin TVLK gửi khớp với thông tin VSD quản lý và tổ chức, cá nhân liên quan đã thực hiện đóng các tài khoản lưu ký chứng khoán, VSD thực hiện huỷ bỏ MSGD và gửi văn bản thông báo huỷ MSGD cho tổ chức, cá nhân thông qua TVLK. Trường hợp thông tin không khớp nhau, VSD thông báo bằng văn bản để TVLK kiểm tra lại thông tin.

4. Hủy bỏ MSGD của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài):

a. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài hủy bỏ MSGD theo quy định tại điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 143 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

b. VSD thực hiện hủy bỏ MSGD sau khi nhận được Giấy đề nghị hủy bỏ MSGD theo Mẫu số 43 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP do TVLK gửi và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị hủy bỏ MSGD đã hoàn tất việc chuyển khoản chứng khoán do thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài dẫn đến không còn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của VSD hoặc tài khoản lưu ký chứng khoán của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị hủy bỏ MSGD không có số dư chứng khoán.

c. Trường hợp thông tin TVLK gửi khớp với thông tin VSD quản lý và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã thực hiện đóng các tài khoản lưu ký chứng khoán, VSD thực hiện hủy bỏ MSGD và gửi văn bản thông báo hủy MSGD cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thông qua TVLK. Trường hợp thông tin không khớp nhau, VSD thông báo bằng văn bản để TVLK kiểm tra lại thông tin.

PHẦN III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên liên quan liên hệ với VSD để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc VSD quyết định sau khi được Hội đồng quản trị VSD thông qua và có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

**TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM
VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Số/No: /20xx/GCNMS-VSD

*Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, date*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN APPROVAL FOR SECURITIES TRADING CODE

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

Vietnam Securities Depository hereby certifies:

Tên nhà đầu tư/ Investor's name:

Địa chỉ/ Address :

Quốc tịch/ Nationality :

Số đăng ký: Registration Number¹:

Khách hàng của Thành viên lưu ký / Being client of Depository Member :

Tên Công ty Quản lý Quỹ (nếu có)/ Name of Investment Manager (if applicable)

Được cấp mã số giao dịch chứng khoán/ is granted with the Securities Trading Code numbertại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày/ by the Vietnam Securities Depository from

Thành viên lưu ký và nhà đầu tư trên có trách nhiệm tuân thủ mọi quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định khác của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

The depository member and the investor are fully responsible for complying with all regulations governing securities and securities market and other rules issued by the Vietnam Securities Depository.

¹ - Đối với cá nhân là số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

- Đối với tổ chức là một trong các loại tài liệu theo quy định tại Mẫu số 42 Nghị định 155.

Nơi nhận/ To:

- Nhà đầu tư trên/ The above-mentioned foreign investor;
- TVLK/ Depository member
- Lưu LK/ Filed at VSD.

**TỔNG GIÁM ĐỐC/
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

Phụ lục 02

(Ban hành kèm theo Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

<TÊN THÀNH VIÊN LƯU KÝ>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /

V/v: điều chỉnh thông tin

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Chúng tôi là: (Tên thành viên lưu ký)

Người liên hệ:..... Chức vụ.....

Điện thoại liên hệ..... Fax.....

Do sai sót khi khai báo trên hệ thống đăng ký Mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến/báo cáo thay đổi thông tin nhà đầu tư nước ngoài, chúng tôi đề nghị được điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư (*ghi Tên nhà đầu tư nước ngoài*), Mã số giao dịch (*ghi MSGD đã được cấp*) như sau:

1. Thông tin 1

Thông tin sai:

Thông tin đúng:

2. Thông tin 2

Thông tin sai:

Thông tin đúng:

Chúng tôi cam kết thông tin trên là hoàn toàn trung thực, chính xác và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh do yêu cầu chỉnh sửa này.

Đại diện có thẩm quyền của TVLK

